TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng, bà Nguyễn Thị Băng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Nhà văn hóa tổ 13, phường Yên Ninh thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/HS-ST ngày 23-5-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 09-6-2023, đối với:

Bị cáo: Hoàng Thanh T - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02-9-1992 tại tỉnh Yên Bái; trú tại: Tổ 14, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Cảnh V (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Vân A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 22-12-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 76/HS-ST; tiền sự: Ngày 12-10-2021, Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-3-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Dương Mạnh H1, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn 02, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02-2023, Dương Mạnh H1 có thuê trọ tại gia đình Hoàng Thanh T và ở cùng phòng với T. Khoảng 21 giờ ngày 20-02-2023, H1 để chiếc điện thoại Iphone ở đầu giường ngủ rồi đi việc riêng. Sau khi H1 rời khỏi phòng thì T đi chơi về vào phòng ngủ phát hiện chiếc điện thoại di động của H1. T quan sát không thấy có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. T cầm chiếc điện thoại mang giấu ở khu vực vườn phía trước nhà rồi đi chơi tiếp. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 21-02-2023 T về lấy chiếc điện thoại mang đi tiêu thụ, trên đường đi T đã mở được mật khẩu chiếc điện thoại, cài đặt lại máy về trạng thái ban đầu và đổi mật khẩu. T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Xuân N tại phường M, thành phố Y bán cho anh N với giá 4.000.000 đồng và đã chi tiêu hết. Sau khi mua được chiếc điện thoại Iphone của T, anh N đã cài đặt lại máy về trạng thái nguyên bản rồi đăng trên mạng xã hội để bán. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại nhưng do bận công việc và vẫn có điện thoại sử dụng nên anh H1 không trình báo. Ngày 04-3-2023 H1 vào mạng xã hội và đọc được bài đăng của anh Nguyễn Xuân N và nhận ra đó chính là chiếc điện thoại bị mất của H1. H1 đã đến Cơ quan điều tra trình báo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 09-3-2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng gold, dung lượng 64 Gb, không lắp thẻ sim, ở cạnh bên trái màn hình điện thoại có một lỗi chấm đen, tại thời điểm bị trộm cắp ngày 20-02-2023 có trị giá là 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-TP ngày 23-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 4.000.000 đồng.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Thanh T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20-02-2023, Hoàng Thanh T đã trộm cắp của anh Dương Mạnh H1 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 11 Pro Max trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 22-12-2021, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản tại Bản án số 76/HS-ST chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các hành vi khác: Hoàng Thanh T khai nhận ngày 05-3-2023 T và Nguyễn Văn K trộm cắp 02 cột biển báo hiệu của gia đình anh Đinh Hồng H2 mang bán cho của hàng thu mua sắt vụn của anh Vũ Văn T1 được 400.000 đồng và đã chia nhau tiêu sài hết. Sau khi mua của T và K, anh T đã bán lại cho người

khác. Quá trình điều tra không thu hồi được và gia đình anh H không cung cấp được tài liệu chứng cứ để định giá nên không có đủ căn cứ để xử lý T và K.

Đối với Nguyễn Xuân N là người mua chiếc điện thoại của bị cáo T nhưng anh N không biết nguồn gốc tài sản là do T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max Cơ quan điều tra đã làm rõ là tài sản hợp pháp của anh Dương Mạnh H1 nên đã trả lại cho H1 là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân N yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh N số tiền 4.000.000 đồng là tiền mua điện thoại. Anh N không biết chiếc điện thoại T bán do phạm tội mà có nên giao dịch mua bán điện thoại giữa T và anh N vô hiệu. Yêu cầu của anh N là phù hợp quy định tại các Điều 127; 131 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 09-3-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 127; Điều 131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Thanh T phải hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên nếu bị cáo T chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Dương Mạnh H1 vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân N vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền, lợi ích trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Hồ Sơ NV CATP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hòa